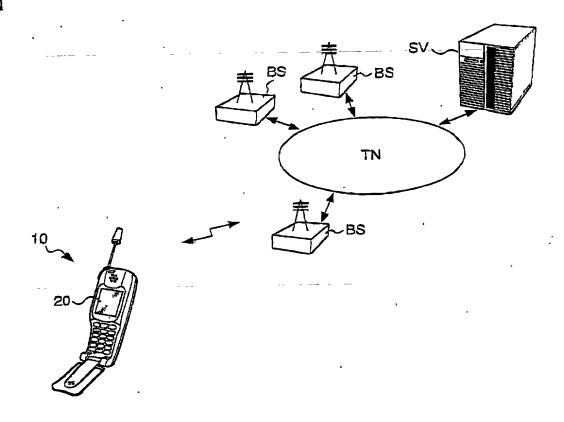
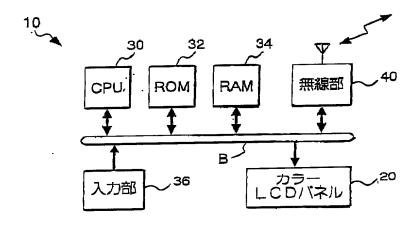
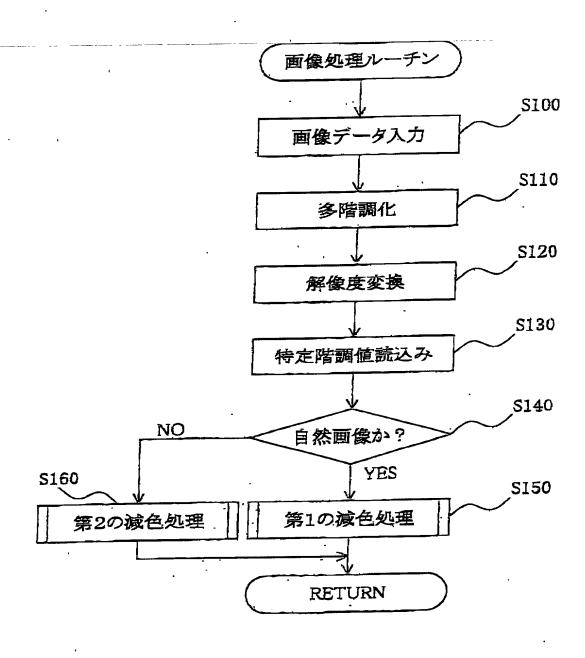
[図1]

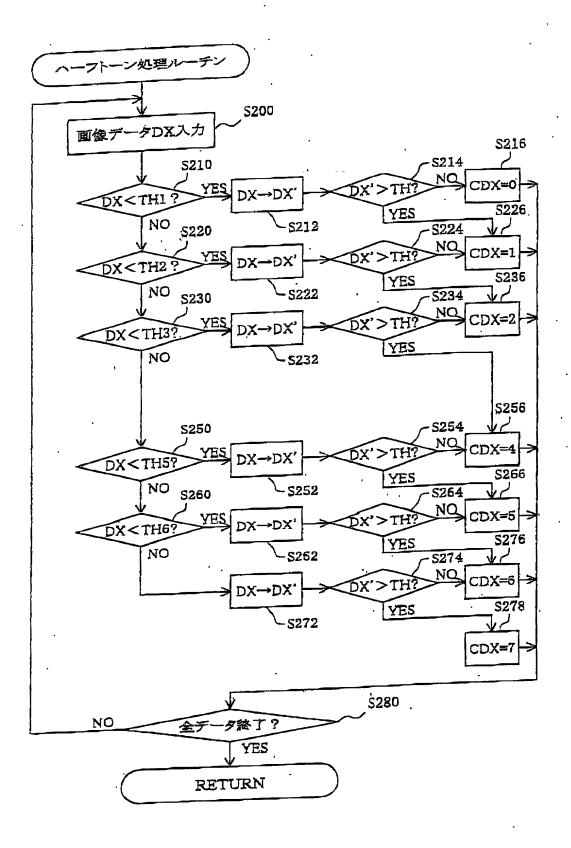


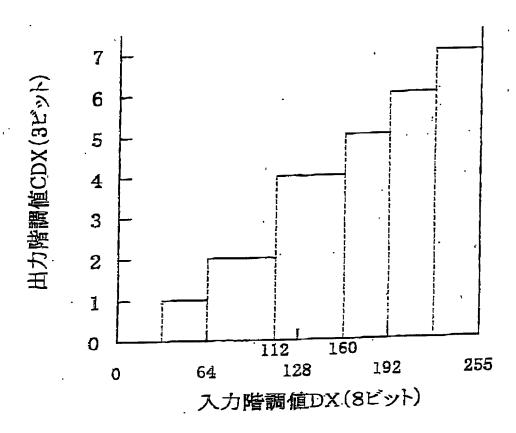
[図2]

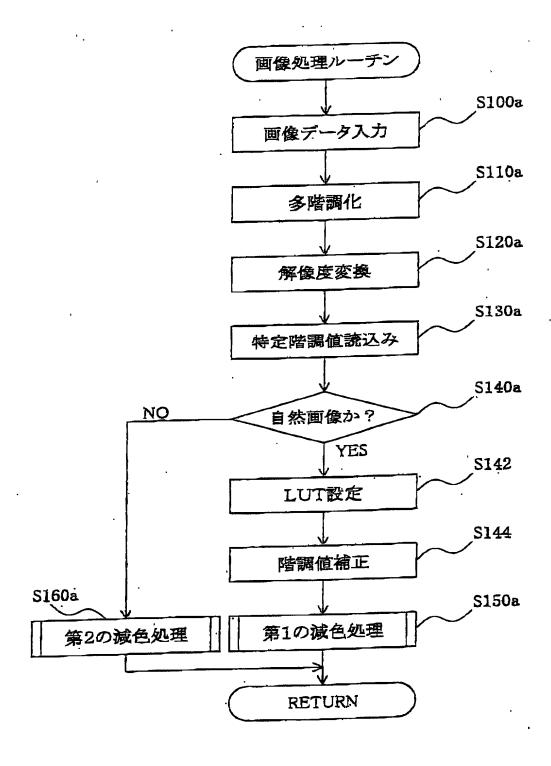




ハ"レット インデックス カラー	(R	,	G	3	Ŗ)
0	(255	9	255	,	· 255)
1	(232	,	100	,	140	•)
. 2	(221	,	255	,	30).
3	[(180	,	75	,	0)
•					•	<u>-</u>	•
•		. • .		•		,	
252	('	0	,	97	,	156)
253	(0	,	30 `	,	170).
254	. (Ö	3	0	'	85)
255	(0	>	0 ,	1	.0)



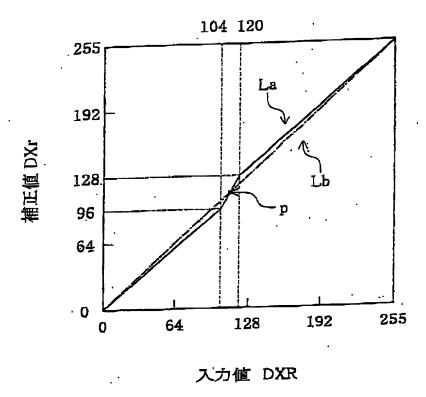




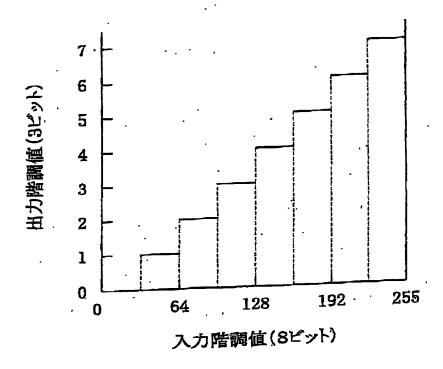
[図8]

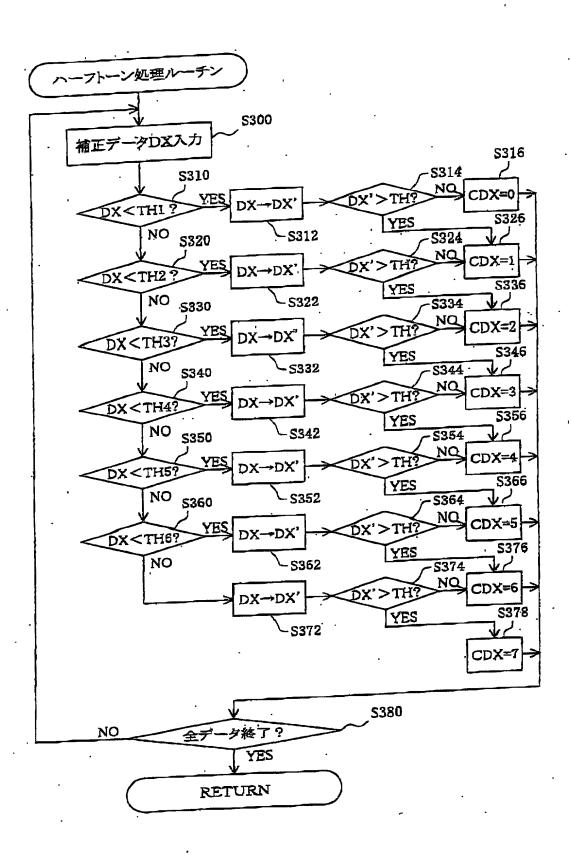
R用LUT

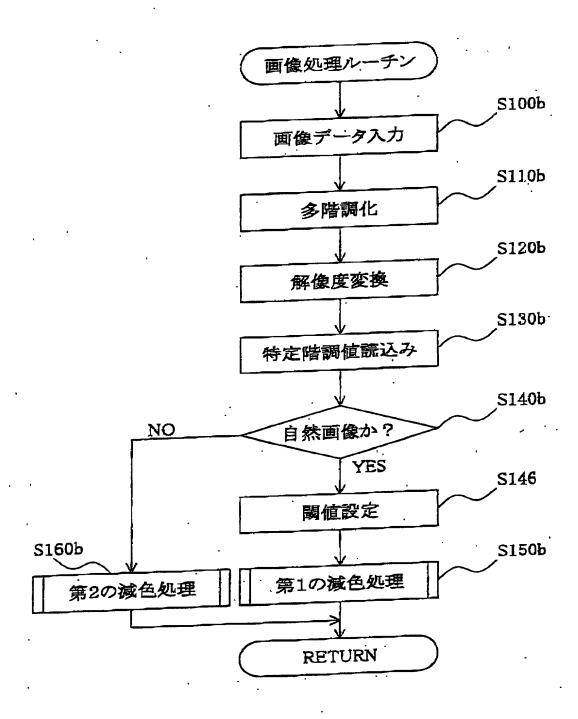
DXR	DXr
0	0
•	•
104	96
•	•
120	128
•	•
255	255



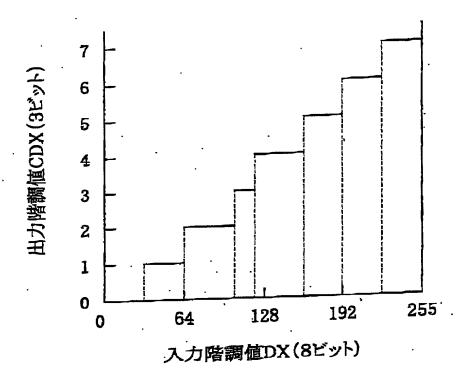
【図10】

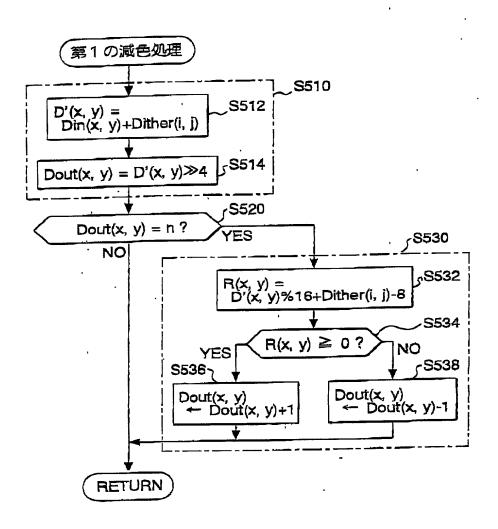






			。	読み込まれた)	た) 階調値	(20)		
	0	1	2	. e	4	5	9	7
S310	THO	THI	THI	TH	표	THI	TH1	표
S320	TH2	THZ	ZZHI	TH2	TH2	TH2	TH2	TH2
8330	TH3	ТНЗ	TH32	EEHL	TH3	TH3	TH3	TH3
S340	TH4	TH4	TH4	TH43	TH44	TH4	TH4	TH4
\$350	TH5	TH5	TH5	TH5	TH54	THES	2HJ	SHL
2360	ТН6	тн6	TH6	TH6	TH6	THES) 11466	79HT



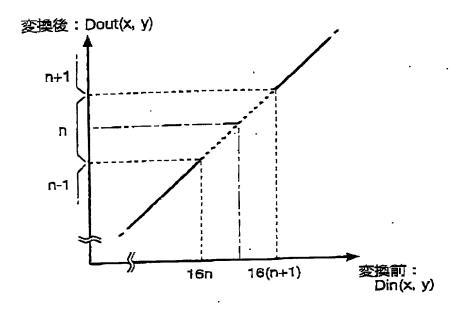


・ <ティザマトリクス:Dither(i**, j**)>

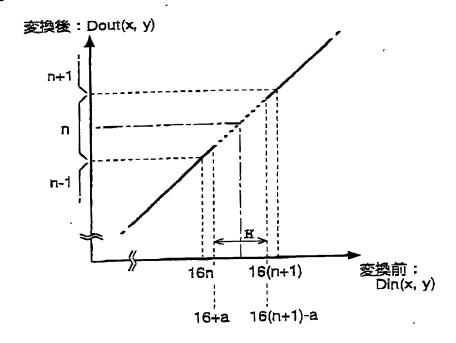
	0列	1列	2列	3列
0行	-8,	0	-6	+2
1行	+4	-4	+6	-2
2行	-5	+3	-7	+1
3行	+7	– 1	+5	-3
. 1			(+	進表記)

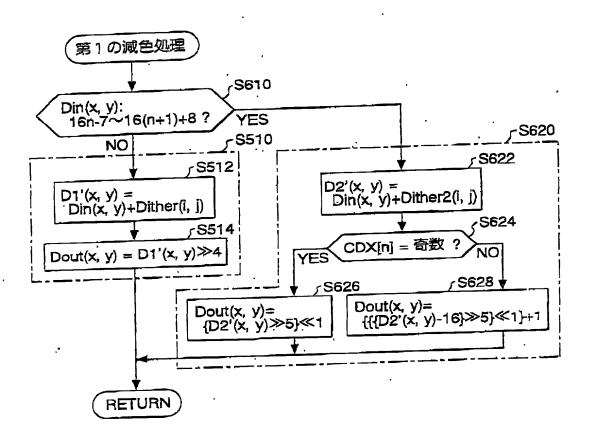
【図17】

[図18A]



【図18日】





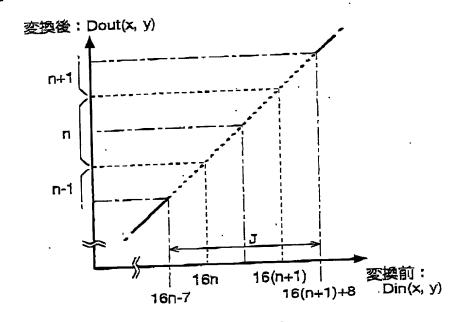
【図19】

<ディザマトリクス:Dither2(i, j)>

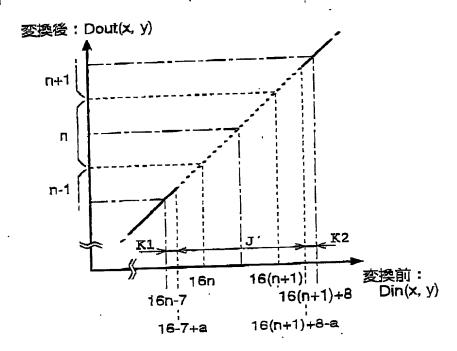
	0列	1列	2列	3列
0行	-8	+8	·-4	+12
1行	+16	0	+20	+4
2行	-2	+14	-6	+10
3行	+22	+6	+18	-2
			(+	淮表記)

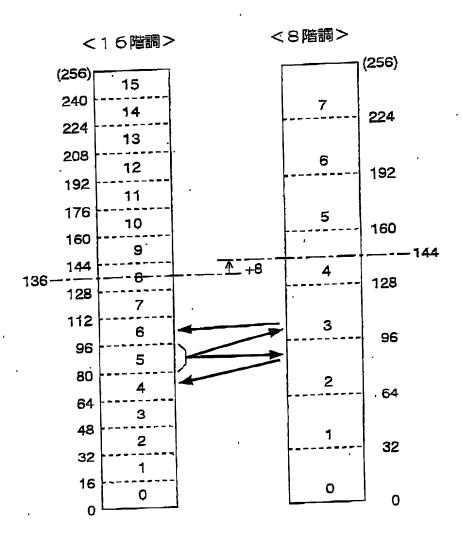
[図20]

[図21A]



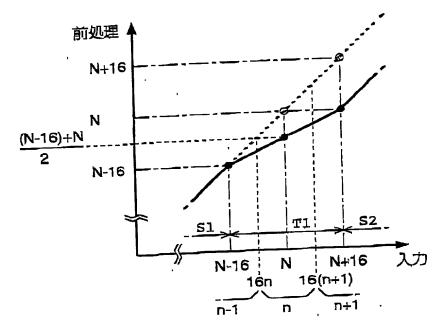
【図21B】





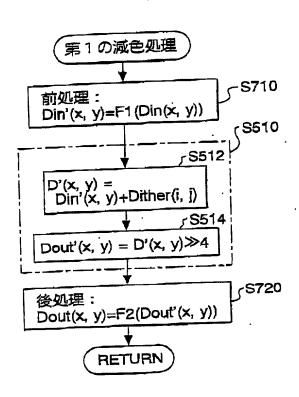
[図22]

[図23A]

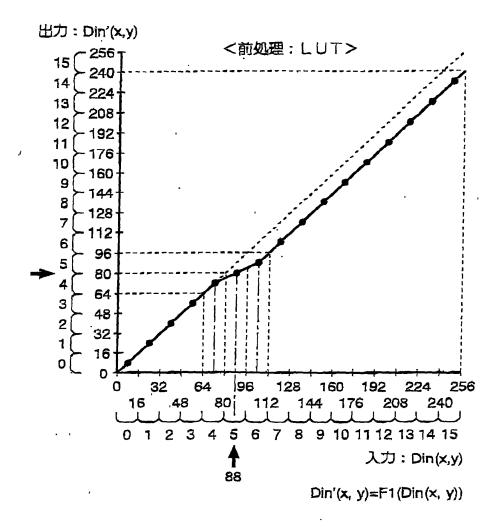


【図238】

入力	前処理	ディザー処理	後処理
:			•
N-16	N-16	n-1	ი -1
1	:		;
N	(N-16)+N 2	n-1, n	n-1, n+1
-	:	:	
N+16	N	n	n+1
	:	:	



[図24]



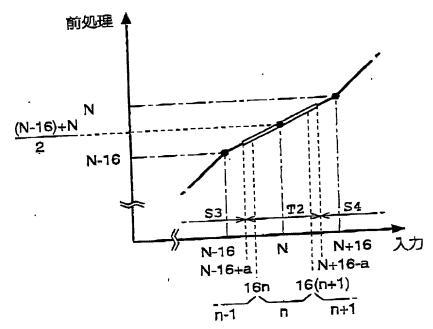
[図25]

<後処理:LUT>

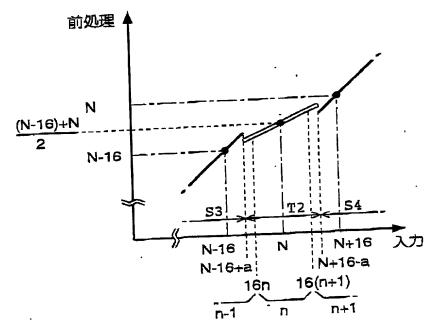
入力: Dout(x, y)	出力: Dout(x, y)	
0	0	
1	1	
2	2	
3	3	
4	4	-
5	6	
6	7	
7	8	
8	9	
9	10	ļ
10	11	
17	12	
12	13	
13	14	1
14	15	
(15)	15	

[図26]

[図27]



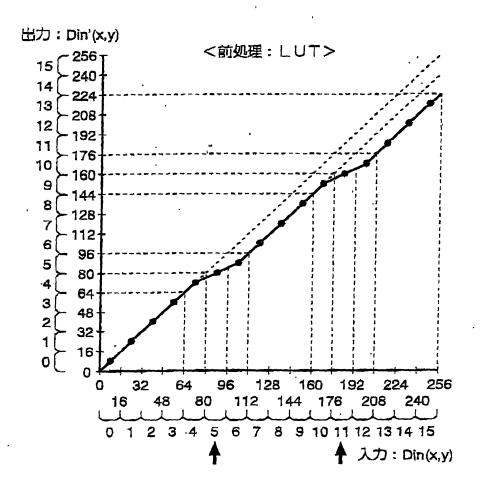




ノ経処理:LUT>

		出力	
入力			
	S 3	T2	S4
:			•
n-2	n-2	n-2	n-2
n-1	[n-1]	[n-1]	**
n		[[1+]]	
n+1	n+2	n+2	n+2

[図29]



【図30】

<後処理:LUT>

\ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \			 7
D	入力: out(x, y)	出力: Dout(X	y)
F	0	0	
	1	1	_
一	2	2	
1	3	3.	
1	4	4	
T	5	6	
1	6	7	
T	7	8	
t	· 8	9	
T	· 9	10	←
t	10	12	
T	11	13	
T	12	14	
Ī	13	15	
	(14)	15	
	(15)	15	

[図31]